

Số: 147 /TB-TTYT

Giồng Riềng, ngày 11 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá máy, trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công; Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang.

Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm máy, trang thiết bị y tế sử dụng cho công tác khám chữa bệnh như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng.

- Địa chỉ: Khu phố 8 Thị Trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. Thông tin liên hệ và cách thức tiếp nhận báo giá:

- Khoa Dược – TTB - VTYT, trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng.

- Số điện thoại: 02973.633.777 – 0297.866.3939.

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - TTB - VTYT, trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng. Khu phố 8 Thị Trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Nhận qua email: tranhphuongbvgr@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày 11 tháng 02 năm 2025 đến trước 07 giờ 30 phút ngày 21 tháng 02 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Hết ngày 30 tháng 06 năm 2025.

5. Số lượng báo giá: 06 bộ.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục máy, thiết bị y tế: (có phụ lục kèm theo).

Nay Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng gửi đến các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm đến công tác cung ứng máy, thiết bị y tế để xin báo giá nhằm thực hiện việc xây dựng giá kế hoạch mua sắm theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website: muasamcong.gov.vn;
- Website: Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng;
- Ban Giám Đốc (Để báo cáo);
- Lưu: VT, D-TTB-VTYT.

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hà Quốc Việt

PHỤ LỤC

(kèm theo Thông báo số: 147 /TB-TTYT ngày 11 tháng 02 năm 2025)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn và các thông tin liên quan	Số lượng khối lượng	Đơn vị tính
1	Nồi hấp tiệt trùng dụng cụ y tế	<p>I- NỒI HẤP TIỆT TRÙNG $\geq 210L$</p> <p>1. <u>Yêu cầu chung</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Năm sản xuất: Năm 2024 - 2025 trở về sau, mới 100%- Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO hoặc CE hoặc FDA.- Có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành sản phẩm đối với hàng trong nước.- Môi trường hoạt động và bảo quản:<ul style="list-style-type: none">+ Nhiệt độ từ $\geq -10^{\circ}C$ - $\leq 50^{\circ}C$+ Độ ẩm $\leq 90\%$ (Không ngưng tụ).- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.- Cam kết bán vật tư tiêu hao, dịch vụ sửa chữa thiết bị trong vòng ít nhất ≥ 08 năm kể từ khi hết hạn bảo hành. <p>2. <u>Yêu cầu cấu hình.</u></p> <p>*Cấu hình cho 01 máy bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Máy chính: 01 máy gồm:<ul style="list-style-type: none">+ Bộ bình sinh hơi, máy in, máy hút chân không đều tích hợp trong thiết bị: 01 Bộ+ Bộ làm mềm nước bằng điện từ trường tích hợp trong máy: 01 Bộ	01	Cái

		<p>+ Cuộn phát từ trường làm mềm nước tích hợp trong máy: 02 Bộ</p> <p>- Phụ kiện:</p> <p>+ Bộ giá hấp có bánh xe: 01 Bộ</p> <p>+ Xe đẩy vận chuyển đồng bộ với bộ giá hấp: 01 Bộ</p> <p>- Sách hướng dẫn sử dụng: 01 quyển</p> <p>3. Tính năng kỹ thuật</p> <p>- Sử dụng hơi nước bão hòa ở nhiệt độ cao để tiệt trùng các dụng cụ y tế</p> <p>- Có các chương trình tiệt trùng được cài đặt sẵn các thông số phù hợp với các vật liệu khác nhau, thuận tiện cho người sử dụng. Có ≥ 1 chương trình tiệt trùng cho người sử dụng tự chọn các thông số nhiệt độ, thời gian tiệt trùng, thời gian làm khô theo nhu cầu.</p>		
		<p>- Điều khiển bởi bộ vi xử lý được cài đặt sẵn phần mềm thông minh có độ chính xác cao, giao diện với người dùng bằng bàn phím cảm ứng chống nước và hiển thị các thông số thông qua màn hình cảm ứng hoặc tương đương hoặc tốt hơn.</p> <p>- Vận hành tự động từ khi bắt đầu đến khi kết thúc.</p> <p>- Màn hình cảm ứng hiển thị:</p> <p>+ Các biểu đồ mô tả chi tiết: Chu trình hấp</p> <p>+ Các thông số tiệt trùng, sấy khô và cảnh báo.</p> <p>- Áp suất hấp được chỉ thị trên đồng hồ áp lực có giải đo từ: $\geq -1\text{kg/cm}^2$ đến $\leq 5\text{ kg/cm}^2$</p> <p>- Có bộ cảm biến tự động nhận biết nước đọng trong buồng hấp và tự động xả trong quá trình tiệt trùng.</p> <p>- Dải áp lực hấp tiệt trùng: $\geq -0.9\text{ kgf/cm}^2$ đến $\leq 2,3\text{ kg/cm}^2$</p> <p>- Dải nhiệt độ hấp tiệt trùng: $\geq 100^{\circ}\text{C}$ – $\leq 136^{\circ}\text{C}$. Bước điều chỉnh $\leq 1^{\circ}\text{C}$.</p> <p>- Thời gian tiệt trùng: ≥ 1 phút ÷ ≤ 9999 phút. Bước điều chỉnh ≤ 1 phút</p> <p>- Thời gian sấy khô: $0 \div \leq 9999$ phút. Bước điều chỉnh ≤ 1 phút</p> <p>- Thiết bị hoạt động bằng điện hoặc tương đương</p>		

		<p>- Có khả năng kết nối từ xa qua mạng internet, wifi, trên thiết bị cầm tay di động, máy tính qua App để theo dõi hoạt động của thiết bị bao gồm cả thông báo chẩn đoán các lỗi trong quá trình sử dụng.</p> <p>3.1. Đặc điểm kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế ≥ 2 buồng chính: <ul style="list-style-type: none"> + Buồng sinh hơi và buồng tiết trùng: các buồng được bọc lớp áo cách nhiệt để tiết kiệm năng lượng và đảm bảo nhiệt độ phòng làm việc. - Buồng tiết trùng: <ul style="list-style-type: none"> + Đường kính buồng tiết trùng: $\geq \text{Ø}600$ mm + Dung tích tiêu chuẩn: ≥ 210 lít + Vật liệu thép Inox SUS 304 hoặc tương đương hoặc tốt hơn, chiều dày ≥ 3 mm + Lớp áo bảo ôn cách nhiệt bằng bông khoáng chiều dày ≥ 5cm + Có đồng hồ đo áp suất riêng biệt ≤ 01 Cái + Dải áp suất làm việc của buồng tiết trùng: $\geq -0,9$ kgf/cm² đến $\leq 2,3$ kgf/cm² + Dải nhiệt độ làm việc của buồng tiết trùng: $\geq 100^{\circ}\text{C}$ đến $\leq 136^{\circ}\text{C}$ + Bộ cảm biến nhiệt độ tiêu chuẩn loại: RTD-PT100 hoặc tương đương hoặc tốt hơn để đo và theo dõi nhiệt độ thay đổi trong buồng tiết trùng 		
		<ul style="list-style-type: none"> - Buồng sinh hơi: <ul style="list-style-type: none"> + Dung tích ≥ 96 lít. + Vật liệu Inox SUS 304 hoặc tương đương hoặc tốt hơn, chiều dày ≥ 5 mm + Có thể kết nối với đường hơi trung tâm của đơn vị sử dụng + Lớp bảo ôn cách nhiệt bằng bông khoáng thủy tinh chiều dày ≥ 5 cm. + Áp suất làm việc từ $\geq 3,0$ kgf/cm² đến $\leq 3,5$ kgf/cm² + Nhiệt độ làm việc từ: $\geq 143^{\circ}\text{C}$ đến $\leq 148^{\circ}\text{C}$ + Công suất điện tiêu thụ lớn nhất: ≤ 27 KW, trung bình ≥ 14 KW + Công suất sinh hơi ≥ 27 kg/giờ + Cung cấp nước: Tự động hoàn toàn 		

		<ul style="list-style-type: none"> + Cảm biến mức nước: ≤ 03 cái + Có bẫy canxi để làm tăng tuổi thọ thanh điện trở hoặc tốt hơn + Bộ làm mềm nước bằng điện từ trường chống đóng cặn canxi : <ul style="list-style-type: none"> ✓ Nguồn cung cấp: $\geq 220\text{VAC}/50\text{Hz}$ ✓ Công suất: $\geq 15\text{W}$ ✓ Tần số biến đổi liên tục: $\geq 2,2\text{ kHz} - \leq 22\text{ kHz}$ ✓ Điện áp ra cuộn phát từ trường: $\leq 12\text{VAC}$ ✓ Cổng ra kết nối với cuộn phát từ trường: ≤ 02 Cổng ✓ Cuộn phát từ trường chịu nhiệt độ đến 500°C: ≤ 02 Cuộn ✓ Tự động bảo vệ khi quá tải + Đồng hồ đo và điều khiển áp suất: ≤ 01 Cái + Đồng hồ đo và bảo vệ quá áp suất: ≤ 01 cái + Đồng hồ đo và chỉ thị áp suất: ≤ 01 Cái - Tự động phát hiện thiếu và cung cấp nước kể cả trong trường hợp bình sinh hơi đang có áp lực cao. - Được điều khiển hoạt động bằng phần mềm hoặc tương đương hoặc tốt hơn - Được bảo vệ ≤ 04 cấp độ : <ul style="list-style-type: none"> + Vòng 1 : Bảo vệ bằng chương trình phần mềm + Vòng 2 : Bảo vệ cơ điện bằng đồng hồ áp suất tích hợp ngắt nguồn điện + Vòng 3 : Bảo vệ bằng rơ le nhiệt độ tích hợp ngắt nguồn điện khi nhiệt độ điện trở vượt quá 170°C + Vòng 4 : Bảo vệ cơ học bằng van an toàn quá áp. - Khi hoàn thành chu trình tiết trùng, bộ trao đổi nhiệt biến hơi nước bão hòa thành nước trước khi xả ra môi trường bên ngoài với hiệu suất khoảng $\leq 97\%$. - Nguồn nước cung cấp cho bộ trao đổi nhiệt có dải áp suất từ: $\geq 0,1\text{ kgf/cm}^2$ đến $\leq 10\text{ kgf/cm}^2$. - Hệ thống van điện từ tích hợp trong thiết bị hoặc tương đương hoặc tốt hơn - Hệ thống cửa <ul style="list-style-type: none"> + Tiêu chuẩn : ≤ 01 cửa, cửa tay quay + Làm bằng vật liệu Inox SUS 304 hoặc tương đương hoặc tốt hơn 		
--	--	---	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> + Gioăng cửa làm bằng Silicon đặc hoặc tương đương hoặc tốt hơn chịu nhiệt và độ bền cao + Tuổi thọ của gioăng cửa khoảng ≥ 3 năm trong điều kiện tiêu chuẩn hoặc ≤ 5.000 chu trình + Làm kín gioăng cửa bằng áp lực hơi từ buồng sinh hơi: $\geq 3,0$ đến $\leq 3,5$ kgf/cm². + Chốt an toàn luôn đóng khi thiết bị đang hoạt động. - Bơm hút giai đoạn tiền-chân không và sấy khô <ul style="list-style-type: none"> + Lưu lượng hút chân không: ≥ 880 lít/phút + Lưu lượng nước cung cấp: ≥ 12 lít/phút + Loại máy hút chân không: Hai cấp có van điều chỉnh áp lực chân không hoặc tương đương hoặc tốt hơn + Áp lực hút chân không: - (0,6 đến 0,9) kgf/cm². + Công suất lớn nhất: $\leq 1,1$ kW; trung bình $\geq 0,5$ KW 		
		<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cấp nước <ul style="list-style-type: none"> + Cấp nước tự động cho bình sinh hơi + Áp lực nước cung cấp từ: ($\geq 0,2$ ÷ ≤ 10) kgf/cm² + Máy bơm nước tự động áp lực cao <ul style="list-style-type: none"> ✓ Nguồn điện cung cấp: ≥ 1 pha 220 VAC/50Hz ✓ Công suất: $\geq 0,75$ kW ✓ Lưu lượng: ≥ 9 lít/phút ✓ Áp lực đẩy: $\geq 6,8$ kgf/cm² - Nguồn điện cung cấp cho thiết bị <ul style="list-style-type: none"> + Nguồn điện cung cấp: ≤ 3 pha 220/380V, 50Hz - Giá đựng đồ hấp đẩy vào buồng tiệt trùng <ul style="list-style-type: none"> + Giá đựng có bánh xe làm bằng thép Inox SUS 304 hoặc tương đương hoặc tốt hơn, đồng bộ phù hợp với thiết bị. - Xe vận chuyển 		

+ Làm bằng thép Inox SUS 304 hoặc tương đương hoặc tốt hơn, đồng bộ với thiết bị, đồng bộ với giá đựng đồ hấp trong buồng tiệt trùng, có ray trượt khớp với bánh xe của giá đẩy đảm bảo vận chuyển dễ dàng, an toàn.

3.2. Hệ thống điều khiển của thiết bị

- Bộ vi xử lý (MCU): ≥ 12 MHz
- Bộ nhớ Flash: ≥ 32 K
- Bộ nhớ SRAM: ≥ 1536 byte
- EEPROM: ≥ 256 byte
- Bộ đo tín hiệu nhiệt độ (ADC) ≥ 24 bit với độ chính xác rất cao

3.3. Chương trình tiệt trùng và làm khô

- Chọn các chương trình thông qua các phím chức năng và phím số cảm ứng chống nước.
- *Có ≥ 10 chương trình cài đặt nhanh có sẵn khi xuất xưởng với các thông số sau:*

Chương trình	Nhiệt độ tiệt trùng (°C)	Thời gian tiệt trùng (Phút)	Thời gian làm khô (Phút)
Chương trình "P1"	105	60	6
Chương trình "P2"	110	40	6
Chương trình "P3"	121	30	6
Chương trình "P4"	125	21	5
Chương trình "P5"	127	18	5
Chương trình "P6"	130	16	5
Chương trình "P7"	132	15	5
Chương trình "P8"	134	10	5
Chương trình "P9"	134	18	20

		Chương trình “P10”	136	4	5		
		<p align="center">Chương trình tự chọn</p> <p>- Người sử dụng tùy ý lựa chọn các thông số sau:</p>	≥ 100°C - ≤ 136 °C	0 – ≥ 9999 phút	0 – ≥ 9999 phút		
		Nhiệt độ bảo vệ bằng kỹ thuật số	≥ 105°C - ≤140°C				
<p>- Chương trình hấp tiệt trùng nhanh thông dụng đối với các dụng cụ y tế được đóng gói như (kim loại, vải).</p> <p>+ Nhiệt độ cài đặt ≥134°C thời gian tiệt trùng ≥10 phút, thời gian sấy khô ≤5 phút</p> <p>- Chương trình hấp tiệt trùng hạt truyền nhiễm Protein (Prion).</p> <p>+ Nhiệt độ cài đặt ≥134°C thời gian tiệt trùng ≥18 phút, thời gian sấy khô ≤ 20 phút</p> <p>- Các chương trình hấp tiệt trùng thông dụng đối với các dụng cụ y tế đóng gói và không đóng gói (kim loại, vải).</p> <p>+ Nhiệt độ cài đặt ≥132°C thời gian tiệt trùng ≥15 phút, thời gian sấy khô ≤5 phút</p> <p>+ Nhiệt độ cài đặt ≥127°C thời gian tiệt trùng ≥18 phút, thời gian sấy khô ≤5 phút</p> <p>- Các chương trình hấp tiệt trùng đối với các vật hấp nhạy cảm với nhiệt độ cao (Chế tạo bằng cao su, nhựa chịu nhiệt, ...) người sử dụng có thể lựa chọn các chương trình cài đặt nhanh theo bảng trên.</p> <p>- Các thông số trong các chương trình cài đặt sẵn có thể được nhà sản xuất cài đặt thay đổi cho phù hợp với các loại vật hấp khác nhau:</p> <p>+ Nhiệt độ tiệt trùng: có thể cài đặt từ ≥100 – ≤136°C</p> <p>+ Thời gian tiệt trùng: có thể cài đặt từ 0 – ≥ 9999 phút</p> <p>+ Thời gian làm khô và nguội vật hấp: từ 0 – ≥ 9999 phút.</p> <p>3.4. Chức năng cảnh báo và bảo vệ an toàn</p> <p>- Có van an toàn tự động xả áp khi áp lực vượt quá ≥ 2,7 kg/cm²</p> <p>- Bảo vệ quá nhiệt bằng kỹ thuật số có thể cài đặt từ: ≤105⁰C đến ≥ 140⁰C và tự động xả van xả bảo đảm thiết bị và người sử dụng.</p>							



		<ul style="list-style-type: none"> - Có nút dừng khẩn cấp (trong trường hợp van tự động gặp lỗi, cần sự can thiệp của người sử dụng) hoặc tương đương hoặc tốt hơn - Chống rò rỉ điện bằng Atomat chống giật hoặc tương đương <p>3.5. Máy in</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự động in các thông số trong suốt quá trình tiết trùng, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tên, địa chỉ đơn vị sử dụng + Model, số sê ri của máy + Thời gian bắt đầu hoạt động hoặc kết thúc chương trình tiết trùng. + Thời gian thực hiện các chu trình tiết trùng, nhiệt độ, áp suất tại thời điểm của từng chu trình tiết trùng. + Hệ số thay đổi nhiệt độ trung bình trong thời gian tiết trùng (Ft) + Hệ số thay đổi áp suất trung bình trong quá trình tiết trùng (Fp). + Kết quả mẻ tiết trùng: Đạt hoặc không đạt. + Vị trí chữ ký của người vận hành. <p>3.6. Lưu trữ dữ liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng lưu trữ dữ liệu kể cả khi mất nguồn điện cung cấp. 		
--	--	---	--	--